**Ngày soạn:**

**Tiết: 31**

**ÔN TẬP CUỐI KỲ I**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. **Về kiến thức**

- Nhận biết được một số khái niệm chính của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản: Phần tử, thẻ mở, thẻ đóng

 - Trình bày được cấu trúc của văn bản HTML

- Tạo được một trang Web đơn giản bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản

 - Trình bày được cách tạo nội dung trang Web theo đoạn văn bản và cách tạo tiêu đề mục

- Liệt kê được một số cách làm nổi bật văn bản trên trình duyệt Web

 - Mô tả được cách tạo siêu liên kết

- Tạo được trang Web đơn giản với các đoạn văn bản và các tiêu đề mục

 - Làm nổi bật được nội dung văn bản trên màn hình trình duyệt web

 - Tạo được siêu liên kết

- Chèn được hình ảnh, tệp âm thanh, video vào trang Web

 - Nhúng được nội dung trang web khác vào trang web

- Phát biểu được khái niệm biểu mẫu

- Mô tả được mốt số điều khiển hỗ trợ nhập dữ liệu trên trang web

 - Nêu được một số lưu ý trong thiết kế biểu mẫu

**Năng lực**

**Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ: Biết lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và tìm hiểu được các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**Năng lực Tin học:**

* Hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.
* Hiểu và tính toán thành thạo được một vài thông số kĩ thuật của các thiết bị số thông minh thông dụng.
1. **Phẩm chất:**
* Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
* Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào thực tiễn.
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
2. **Đối với giáo viên**
* SGK, SGV, Giáo án;
* Máy tính và máy chiếu;
* Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy tính (tivi, điện thoại,...) (nếu có).
1. **Đối với học sinh:**SGK, SBT, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a.Mục tiêu: HOẠT ĐỘNG I: KHỞI ĐỘNG**

**\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui vẻ, hứng khởi cho HS trước khi vào bài học mới; kích thích sự tò mò cho người học, giúp HS nhớ lại kiến thức các bài đã học trong chủ đề A,B, Aict

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**:

- Giáo viên đưa ra trò chơi trên Quizzi để kiểm tra kiến thức cho học sinh ở phần khởi động.

- GV gọi khoảng 3 hs lên trên bảng trả lời nhanh

**B2: Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả:**

 - H: Suy nghĩ để tìm ra đáp án.

 - G: Nhận xét câu trả lời của H. Đánh giá, cho điểm lấy điểm kiểm tra miệng.

**Nội dung cần đạt được:** Là câu trả lời của H.

**HOẠT ĐỘNG II: ÔN TẬP, LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**

***\** Mục tiêu:**Là mục tiêu của bài học.

**1. Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức.**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ HT***

- G: Chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu các nhóm H hệ thống hóa toàn bộ nội dung đã học.

- H: Tập trung theo dõi, lắng nghe yêu cầu.

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

- H trao đổi, thảo luận, hoàn thành nội dung G yêu cầu vào bảng phụ.

- G quan sát, hỗ trợ, tư vấn.

***B3: Báo cáo kết quả, thảo luận.***

- Các nhóm H treo bảng phụ, báo cáo kết quả.

- Các nhóm H khác đánh giá, nhận xét chéo.

***B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện***

- G nhận xét, đánh giá chung, tổng hợp kiến thức.

- H lắng nghe, ghi bài.

**Nội dung ôn tập:**

|  |
| --- |
|  |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP - MÔN TIN HỌC LỚP 12**

**Câu 1 :** Một thẻ HTML thường được viết trong cặp kí hiệu nào sau đây?

A. < > B. << >> C. >< D. < />

**Câu 2** Phần đầu của văn bản HTML được xác định thông qua phần tử nào sau đây?

A. title B. body C. head D. html

**Câu 3:** Trong các khai báo cấu trúc văn bản HTML sau, khai báo nào đúng cú pháp?

A. <html><head><title></title></head><body></body></html>

B. <html><head></head><body><title></title></body></html>

C. <html><head><title><body></body></title></head></html>

D. <html><body><title></title><head></head></body></html>

**Câu 4.** Phần tử nào sau đây được sử dụng để khai báo tạo siêu liên kết?

A. q B. a C. cite D. link

**Câu 5.** Phần tử nào sau đây được dùng để tạo văn bản có chữ in đậm trên màn hình trình duyệt web?

A. Mark B. Strong C. Em D. i

**Câu 6.** Khai báo nào sau đây tạo đoạn văn bản?

1. <paragraph>Đoạn văn bản</paragraph>
2. <p>Đoạn văn bản</p>
3. <para>Đoạn văn bản</para>
4. <part>Đoạn văn bản</part>

**Câu 7.** Khai báo nào sau đây được dùng để tạo nội dung in nghiêng khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web?

1. <emphasis>Nội dung</emphasis>
2. <style=”I”>Nội dung</style>
3. <italic>Nội dung</italic>
4. <em>Nội dung</em>

**Câu 8.** Cho đoạn văn bản HTML sau

<!DOCTYPE html>

<html>

<head><title>Trang nhất</title></head>

<body>

<h1>Tiêu đề lớn nhất</h1>

<a href=”<https://tienphong,com,vn>”> nháy chuột để đến trang web tiền phong

<body/>

</html>

Văn bản HTML trên có bao nhiêu lỗi cú pháp?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

**Câu 9.** Thẻ html nào dưới đây được sử dụng để tạo một danh sách không xác định thứ tự?

A. <il> B. <ul> C. <li> D. <ol>

**Câu 10.** Lệnh tạo danh sách có thứ tự nhưng không khai báo thuộc tính type và start? Hãy chọn phương án đúng.

A. Tạo danh sách có thứ tự, bắt đầu bằng chữ a

B. Tạo danh sách có thứ tự, bắt đầu bằng mục i

C. Tạo danh sách có thứ tự, bắt đầu bằng dấu (.)

D. Tạo danh sách có thứ tự, bắt đầu bằng mục 1

**Câu 11.** Để liệt kê danh sách các môn học, đoạn mã HTML nào sau đây là đúng?

A. <ul><li>Toán</li><li>Vật lí</li><li>Hóa</li></ul>

B. <ol><il>Toán</il><il>Vật lí</il><il>Hóa</il></ol>

C. <ul><li>Toán, Vật lí, Hóa</il><ul>

D. <ul><ol>Toán</ol><ol>Vật lí</ol><ol><Hóa></ol></ul>

**Câu 12.** Chọn phương án đúng cho kết quả của đoạn mã HTML dưới đây

<table>

 <tr>

 <td>STT</td>

 <td>Môn học</td>

 </tr>

 <tr>

 <td>2</td>

 <td>Tin học</td>

 </tr>

</table>

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A.

|  |
| --- |
| STT Môn học |
| 1 Tin học |
| C.

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Môn học |
| 2 | Tin học |

 |  |

 | B.

|  |  |
| --- | --- |
| * STT
 | Môn học |
| * 2
 | Tin học |

D.

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Môn học 2 Tin học |
|  |  |

 |

**Câu 13.** Chọn phương án trả lời đúng cho kết quả của đoạn mã HTML sau:

<ol type= “i” start = “2”>

 <li> <i> Mục 1 </i> </li>

 <li> <i> Mục 2 </i> </li>

</ol>

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2. Mục 13. Mục 2 | B. 1. Mục 12. Mục 2 | C. i. Mục 1ii. Mục 2 | D. **ii. Mục 1****iii. Mục 2** |

**Câu 14.**  Thẻ nào được sử dụng để tạo biểu mẫu trên web?

A. <input> B. <label> C. <form> D. <select>

**Câu 15.** Thẻ <label> thường được sử dụng để:

A. Nhập dữ liệu B. Nhóm phần tử

C. Định nghĩa nhãn cho phần tử input D. Hiển thị các lựa chọn

**Câu 16.** Thẻ nào được sử dụng để nhóm các phần tử có liên quan trong biểu mẫu?

A. <fieldset> B. <legend> C. <label> D. <select>

**Câu 17.** Thuộc tính nào của thẻ <input> không phải là thuộc tính chính để xác định dữ liệu nhập vào?

A. id B. name C. type D. value

**Câu 18.** Để tạo một trường nhập liệu cho tên người dùng, thẻ nào sau đây là đúng?

A. <input type="text" name="username">

B. <textfield name="username">

C. <input name="username" type="textbox">

D. <input name="username" type="field">

**Câu 19.** Để tạo một nút gửi thông tin trong biểu mẫu, thẻ <input> nên sử dụng thuộc tính nào?

A. type="text" B. type="submit

C. type="button" D. type="reset"

**Câu 20.** Thẻ HTML nào sau đây được sử dụng để tạo các dòng trong bảng?

A. <th> B. <tbl> C. <tr> D. <trow>

**Câu 21**. Thẻ HTML nào sau đây được sử dụng để tạo một danh sách không xác định thứ tự?

A. <li> B. <ul> C. <ol> D. <il>

**Căn 22.** Thẻ HTML, nào sau đây được sử dụng để liệt kê các danh mục trong một danh sách?

A. <li> B. <ul> C. <ol> D. <item>

**Câu 23**. Thành phần nào của biểu mẫu cho phép chọn được nhiều giá trị trong số nhiều lựa chọn?

A. textbox B. radio C. checkbox D. select

**Câu 24.** Đoạn mã lệnh HTML nào sau đây là đúng để liên kết tới trang web Facebook.com?

A. <a href="facebook.com">Facebook</a>

B. <a herf="facebook.com">Facebook</a>

C. <a href="facebook.com">Facebook<a>

D. <a href=facebook.com> Facebook</a>

**Câu 25:** Để tạo siêu liên kết đến một phần tử trong cùng trang web, bạn sử dụng cú pháp nào?

A. <a href="http://example.com">

B. <a href="#Tên Định Danh">

C. <a href="mailto:email@example.com">

D. <a href="tel:123456789">

**Câu 26:** Các phần tử tiêu đề mục trong HTML được hiển thị với kiểu chữ và kích thước như thế nào?

A. Tất cả đều có cùng kích thước và kiểu chữ

B. Kích thước chữ giảm dần từ <h1> đến <h6> và kiểu chữ in đậm

C. Kích thước chữ tăng dần từ <h1> đến <h6> và kiểu chữ in nghiêng

D. Kích thước chữ không thay đổi và kiểu chữ khác nhau tùy thuộc vào trình duyệt

**Câu 27:** Cú pháp để tạo một liên kết mở trong một cửa sổ mới là:

A. <a href="url" target="\_blank">Link</a>

B. <a href="url" target="\_self">Link</a>

C. <a href="url" new="true">Link</a>

D. <a href="url" window="\_new">Link</a>

**Câu 28:**Khi định dạng tạo khung bảng, thuộc tính nhỏ độ\_dày của thuộc tính con border trong thuộc tính style được đặt theo

A. %. B. px. C. mm. D. pt.

**Câu 29.** Muốn định dạng phần văn bản “Nội dung” của danh sách có thứ tự bắt đầu bằng kí tự “C” ta sử dụng câu lệnh nào trong các câu lệnh sau đây là đúng?

A. <ol type="A" start="3"><li>Nội dung</li></ol>

B. <ol type="A" start="C"><li>Nội dung</li></ol>

C. <ol type="C"><li>Nội dung</li></ol>

D. <ul type="A" start="C"><li>Nội dung</li></ul>

**Câu 30.** Trong phần thông tin đăng nhập trên trang web được viết bằng HTML, nơi nhập mật khẩu của người dùng chỉ cho phép hiển thị dấu chấm tròn thì thuộc tính *type* của phần tử *input* ta cần gán giá trị nào sau đây?

A. “password”.

B. “radio”.

C. “button”.

D. “text”.

**Câu 31:** Phần tử nào của biểu mẫu xác định vùng nhập dữ liệu?

A. name. B. label. C. textarea. D. input.

**Câu 32:** Kiểu dữ liệu input của  là

A. radio. B. password. C. text. D. file.

**Câu 33:** Em sử dụng cặp thẻ HTML nào để tạo biểu mẫu?

A. < table >< /table >. B. < form >< /form >.

C. < iframe >< /iframe >. D. < model >< /model >.

**Câu 34:** Xem xét đoạn mã HTML ngắn sau và đánh giá các nhận định dưới đây:

…

<ul>

 <li>Apple</li>

 <li>Banana</li>

</ul>

<table>

 <tr>

 <td>1</td>

 <td>Item</td>

 </tr>

</table>

Hãy xem xét các nhận định sau và xác định đúng hay sai:

a. Danh sách không có thứ tự được tạo bằng thẻ <ul> và các mục được định dạng bằng thẻ <li>.

b. Đoạn mã HTML trên không có thuộc tính border, vì vậy bảng không hiển thị đường viền.

c. Thẻ <td> được sử dụng để định dạng tiêu đề của bảng.

d. Thẻ <ul> dùng để tạo danh sách có thứ tự.

**Câu 35:** Khi được yêu cầu viết đoạn mã HTML để thu được kết quả hiển thị trên trình duyệt như sau:

1. Môn học

* Toán học
* Văn
* Tiếng anh

2. Điểm thi

* 9.5
* 7.5
* 8

Một học sinh đã đưa ra phân tích về mã HTML của trang web này trước khi viết chương trình như sau:

a. Cần đặt thẻ <ol> trong thẻ <ul>

b. Thẻ <ul> có type = “1”

c. Thẻ <ol> không có thuộc tính style

d. Nếu bỏ thuộc tính style của thẻ <ul> thì kết quả hiển thị sẽ là dấu ● thay vì dấu ○ hiện tại

**Câu 36. Cho biết đoạn soạn thảo văn bản HTML sau bị lỗi cú pháp gì? (VD)**

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

       <meta charset = “utf-8”> </meta>

        <title> Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản

 </head>

<body>

   <p> Chủ đề F </p>

<body/>

</html>

a) Thừa khai báo thẻ đóng </meta>

b) Lỗi thứ tự các phần tử (F)

c) Lỗi khai báo thẻ đóng </body>

d) Thiếu khai báo thẻ đóng </title>

**Câu 37:** Các phát biểu về các biểu mẫu trong html sau đây đúng hay sai:

1. Thuộc tính method của thẻ Form nếu nhận giá trị post dữ liệu của biểu mẫu được gửi trong phần body của yêu cầu HTTP chứ không hiển thị trên URL. Điều này giúp dữ liệu không bị lộ trên thanh địa chỉ.
2. Thuộc tính method của thẻ Form nếu nhận giá trị get dữ liệu của biểu mẫu gắn vào URL , điều này giúp dữ liệu hiện trên thanh địa chỉ, lưu trữ trong lịch sử nên tính bảo mật thấp.
3. Thuộc tính required của thẻ <input> không bắt buộc người dùng phải điền dữ liệu vào biểu mẫu trước khi gửi biểu mẫu
4. Thuộc tính action của thẻ <Form> dùng để chỉ định URL mà dữ liệu biểu mẫu sẽ được gửi đến, nếu không có thuộc tính này dữ liệu sẽ không được gửi đi.

**Câu 2:** cho kết quả của trình duyệt web hiển thị nội dung như sau:



**Tổ chức thực hiện**

- GV Cho HS làm việc theo cá nhân, trả lời nhanh đáp án của mỗi câu hỏi lên vở cá nhân. GV trình chiếu từng câu hỏi một.

- HS: ghi đáp án nhanh vào vở.

- GV thu kết quả 5 học sinh nhanh nhất.

**IV: RÚT KINH NGHIỆM**

|  |  |
| --- | --- |
| Người soạn**Hoàng Thị Huệ** | *Ninh Bình, ngày.......tháng......năm 202***Kí duyệt TTCM****Trịnh Thị Bích Ngà** |